

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI (RUDEP) - GIAI ĐOẠN 2

Báo cáo đánh giá năng lực đầu khóa và cuối
khóa; *Tập huấn về thú y cho các Quỹ TK&TD*



VIETNAM-AUSTRALIA

Tài liệu soạn cho

AusAID

Đại sứ quán Ôxtrâyliã
Số 8 Đào Tấn
Ba Đình,
Hà Nội, VIỆT NAM

16 February 2005

42443858

Soạn thảo bởi

Bede B. Evans

URS Sustainable Development
in association with Kellogg Brown & Root and
World Wide Project Management Services
Project Managers and Consultants
Adelaide Australia

CƠ QUAN TÀI TRỢ

AusAID

Đại sứ quán Ôxtrâyliá

Số 8 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Ph: +84 4 8317754/Ext 175 (Văn phòng dự án), Fax: +84 4 8317711

CƠ QUAN ĐỐI TÁC CHÍNH

Sở Kế Hoạch và Đầu Tư

96 Đường Nguyễn Nghiêm, Thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Ph: +84 55 825701

BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

37 Phạm Văn Đồng, Thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Ph: +84 55 816261-6, Fax: +84 55 816260

NHÀ THẦU QUẢN LÝ ÚC

URS Sustainable Development

25 North Terrace

Hackney SA 5069

Ph: +61 8 8366 1000, Fax: +61 8 8366 1001

Giám đốc dự án: URS Australia Pty Ltd
Dee Hartvigsen 25 North Terrace, Hackney
Giám đốc phụ trách các Dự án South Australia 5069 Australia
quốc tế Tel: 61 8 8366 1000
Fax: 61 8 8366 1001

Giám đốc
Chương trình: Ted A' Bear
Phó Chủ tịch
Phát triển bền vững

Ngày: 16 February 2005
Số dẫn chiếu: 42443858
Văn bản: Type Status Here

URS Australia Pty Ltd (URS) soạn thảo báo cáo này cho việc sử dụng của Cơ quan phát triển quốc tế Úc (AusAID) theo phạm vi công việc và phục vụ cho mục đích được ghi trong Hợp đồng giữa URS và AusAID về Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Ngãi (RUDEP) – Giai đoạn 2.

Báo cáo này cần phải được đọc đầy đủ. Người viết không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự vận dụng từng phần nào trong báo cáo này vào một bối cảnh khác biệt nào đó hoặc phục vụ cho một mục đích nào khác hoặc dùng bởi những bên thứ ba.

NỘI DUNG

Bảng từ viết tắt	iii
Tổng hợp chung	iv
1 Giới thiệu	1
2 Thực hiện tập huấn về thú y cho các quỹ TK&TD	2
2.1 Đề cương và nội dung khóa tập huấn.....	2
2.2 Địa điểm các quỹ và loại vật nuôi tập huấn.....	2
2.3 Mức độ tham gia vào các khóa tập huấn về thú y cho nông hộ.....	2
3 Các đánh giá năng lực đầu và cuối khóa	4
3.1 Các mẫu đánh giá đầu khóa và cuối khóa tập huấn.....	4
3.2 Các mức năng lực	4
4 Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa tập huấn	5
4.1 Kết quả đánh giá đầu khóa	5
4.2 Kết quả đánh giá cuối khóa	6
4.3 So sánh các đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa giữa các xã miền núi và đồng bằng.....	6
4.4 Các khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện	7
5 Các kết quả và kết luận	9

CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Địa điểm các quỹ và loại vật nuôi yêu cầu tập huấn.....	2
Bảng 2: Các khóa tập huấn và mức độ tham gia tập huấn thú y của các quỹ.....	3
Bảng 3: Đánh giá được sử dụng để đo lường các mức năng lực	4
Bảng 4: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; Tất cả các xã	5

HÌNH MINH HỌA

Hình 1: Đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; Tất cả các xã.....	5
Hình 2: So sánh kết quả đánh giá đầu khóa và cuối khóa ở các xã miền núi và đồng bằng	7

Hình 3: So sánh các kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa giữa nam và nữ; Tất cả các xã.....	1
Hình 4: So sánh các kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa giữa nam và nữ (theo tỉ lệ phần trăm); Tất cả các xã.....	1
Hình 5: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Phổ Châu.....	1
Hình 6: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Sơn Hải	1
Hình 7: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Đức Phong	1
Hình 8: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Nghĩa Thọ.....	2
Hình 9: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Tịnh Thọ	2
Hình 10: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Hành Phước.....	2

CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: So sánh đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa giữa nam và nữ; Tất cả các xã	
Phụ lục 2: Các kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; Kết quả cho từng xã	

Bảng từ viết tắt

AHS	Trạm thú y huyện
HHs	Hộ gia đình
RUDEP	Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi
SDAH	Chi cục Thú y
VSCF	Quỹ tiết kiệm và Tín dụng địa phương

Tổng hợp chung

Các khóa tập huấn thú y về trâu/bò, heo, gà và tài liệu kỹ thuật đã được xây dựng cho các nông hộ bởi RUDEP và CCTY Quảng Ngãi. Theo thống nhất thì mỗi quỹ TK&TD sẽ có ít nhất một khóa tập huấn (nội dung bao hàm cho duy nhất một loại vật nuôi) và hoạt động tập huấn được tiến hành cho 44 quỹ hiện đang hoạt động tại các xã thuộc Chu kỳ 1 và 2 của RUDEP vào nửa cuối năm 2004. Các đánh giá năng lực trước và sau tập huấn đã được thiết kế và sử dụng để đo lường năng lực về thú y *trước* khi tập huấn và năng lực thu được *sau* tập huấn. Các kết quả đánh giá năng lực cho thấy:

- 479 thành viên các quỹ TK&TD (gồm 202 nam và 277 nữ) tham gia đánh giá năng lực đầu khóa và kết quả là: 117 nông hộ ở mức kém (chiếm 42%); 231 nông hộ: yếu (chiếm 48%); và 45 nông hộ: khá (chiếm 9%). Không có hộ nào ở mức tốt. Một điều quan trọng là không có sự khác biệt nào đối với mức năng lực về thú y giữa nam và nữ trước tập huấn.
- 1,063 thành viên các quỹ TK&TD (391 nam và 672 nữ) tham gia đánh giá năng lực cuối khóa và kết quả như sau: 5 nông hộ ở mức kém (< 1%); 455 nông hộ: yếu (43%); 506 nông hộ: khá (48%); và 97 nông hộ (9%): tốt. Không thấy có sự khác biệt nào về mức năng lực hay kiến thức thu được sau tập huấn giữa nam và nữ.
- Kết quả thu được của hoạt động tập huấn thú y là trình độ năng lực ấn tượng mà nông hộ thu nhận được. Nhìn chung, thành viên của các quỹ đã có bước tiến về mức năng lực (chẳng hạn, bước tiến từ mức năng lực ‘yếu’ lên ‘khá’, hoặc từ ‘kém’ lên ‘yếu’). Mặc dù đã thu được những thành tựu như vậy nhưng 500 nông hộ vẫn còn ở mức năng lực ‘yếu’ hoặc ‘kém’. Các phân tích thêm về kết quả đánh giá năng lực sau tập huấn cần được tiến hành để xác định các vấn đề hoặc những khó khăn về học tập cụ thể và kết hợp các đề xuất nhằm giải quyết những khó khăn như vậy đối với các khóa tập huấn thú y trong tương lai.
- Các đánh giá đầu khóa chứng tỏ rằng năng lực về thú y của nông hộ ở các xã miền núi (Sơn Hải và Nghĩa Thọ) thấp hơn so với các xã đồng bằng. Tương tự như vậy, các đánh giá sau tập huấn cũng thể hiện rằng sau khi được tập huấn thì năng lực của nông hộ ở xã miền núi thấp hơn so với nông hộ thuộc các xã đồng bằng. Mù chữ và không quen với ngôn ngữ của người Kinh và các thuật ngữ kỹ thuật là yếu tố ảnh hưởng đến khả năng hiểu nội dung tập huấn của các hộ dân tộc thiểu số. Các hoạt động tập huấn về thú y trong tương lai cần phải lưu ý đến vấn đề này, thiết kế và tiến hành các khóa tập huấn sao cho phù hợp hơn cho các hộ nghèo dân tộc thiểu số.

Hội thảo tổng kết cần trình bày các kết quả này và xác định các vấn đề về thú y cụ thể mà các thành viên quỹ vẫn còn đối mặt. Việc này đòi hỏi phải nhìn lại các kết quả đánh giá cuối khóa một cách chi tiết hơn. Cần phải xem lại đề cương, nội dung, số tay về thú y cho nông hộ và thời lượng tập huấn. Hội thảo cũng nên thảo luận về các hoạt động hỗ trợ thêm mà có thể kết hợp vào các khóa tập huấn thú y trong tương lai. Các đánh giá thêm về năng lực sau tập huấn cũng nên được tiến hành để xác định mức độ ghi nhớ kiến thức và áp dụng các kỹ thuật tập huấn.

1 Giới thiệu

Các quỹ Tiết kiệm và Tín dụng địa phương (Quỹ TK&TD) là một yếu tố quan trọng trong cấu trúc tạo thu nhập của RUDEP. Quỹ TK&TD cung cấp nguồn vốn vay địa phương mà không cần có thế chấp khi vay cho các hộ nghèo tham gia vào các hoạt động tạo thu nhập. Một điều quan trọng, quỹ cũng cung cấp con đường cho các hộ đóng tiết kiệm để tích lũy và dành sẵn để trang trải các khoản chi khẩn cấp và các khoản chi khác của gia đình. Hiện tại, RUDEP có 44 quỹ TK&TD tại 6 xã thuộc chu kỳ 1 và 2¹ hoạt động với hơn 60% thành viên là phụ nữ.

Việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên tục đối với các hoạt động tạo thu nhập là một hoạt động cần thiết để duy trì sự hoạt động của các quỹ và đảm bảo rằng nông hộ vay vốn với rủi ro thấp nhất trong khi tạo ra được các mức thu nhập cao hơn. Qua theo dõi việc giải ngân vốn vay cho thấy: khoảng 90% vốn vay được sử dụng cho các mục đích chăn nuôi (chủ yếu là bò và heo). RUDEP đã và đang hỗ trợ các quỹ này với các mô hình trình diễn, tập huấn về chăn nuôi, các chuyến tham quan học hỏi và các kỹ thuật chăn nuôi cải tiến được giới thiệu.

Với tỉ lệ cao vốn vay được giải ngân cho các mục đích chăn nuôi như vậy, việc cung cấp tập huấn thú y được xem là một hoạt động tập huấn quan trọng góp phần hỗ trợ làm giảm rủi ro liên quan đến sản xuất chăn nuôi, đặc biệt là các bệnh trên vật nuôi. Vì vậy, RUDEP và Chi cục thú y (CCTY) Quảng Ngãi đã phối hợp xây dựng các khóa tập huấn cho các hộ nghèo ở nông thôn. Ba khóa tập huấn và tài liệu kỹ thuật như vậy ('Các sổ tay về thú y cho nông hộ') đã được xây dựng với sự hỗ trợ từ Chuyên gia tập huấn về thú y của RUDEP (Ông Tạ Ngọc Sinh), nội dung về:

- Trâu và Bò;
- Heo; và
- Gà.

Một khóa *Tập huấn tập huấn viên* đã được tổ chức cho cán bộ CCTY tỉnh và Trạm thú y huyện để giới thiệu các đề cương tập huấn đối với các loại vật nuôi trâu/bò, heo, gà. Khóa tập huấn đã đặt trọng tâm nhiều vào việc gia tăng kỹ năng tập huấn cho cán bộ CCTY tỉnh và Trạm thú y huyện thông qua áp dụng và thực hành các phương pháp tiếp cận tập huấn có sự tham gia. Các quỹ TK&TD được lựa chọn loại vật nuôi mà họ muốn được tập huấn; hoặc là trâu/bò, hoặc heo, hoặc gà và chỉ được phép lựa chọn một loại vật nuôi duy nhất.

Để đo lường tính hiệu quả của việc tập huấn và các mức năng lực về thú y của các thành viên quỹ, các mẫu đánh giá năng lực trước và sau tập huấn đã được xây dựng. Theo dự kiến, các kết quả đánh giá đầu khóa và cuối khóa tập huấn sẽ hỗ trợ cải thiện các hoạt động tập huấn về thú y trong tương lai. Báo cáo này nêu bật lên phân tích các kết quả về năng lực đầu khóa và cuối khóa, các vấn đề xác định được và đưa ra các đề xuất về các hoạt động về thú y trong tương lai.

¹ Các xã Chu kỳ 1: xã Đức Phong (huyện Mộ Đức); xã Tịnh Thọ (huyện Sơn Tịnh); và xã Sơn Hải (huyện Sơn Hà). Các xã Chu kỳ 2: xã Hành Phước (huyện Nghĩa Hành); xã Phổ Châu (huyện Đức Phổ); và xã Nghĩa Thọ (huyện Tư Nghĩa).

2 Thực hiện tập huấn về thú y cho các quỹ TK&TD

2.1 Đề cương và nội dung khóa tập huấn

Các khóa tập huấn về thú y cho nông hộ được hỗ trợ với hai hoạt động chính liên quan đến cán bộ CCTY tỉnh và Trạm thú y huyện: chuẩn bị nội dung, tài liệu và phương pháp tập huấn; soạn thảo tài liệu kỹ thuật ('Các sổ tay về thú y cho nông hộ'). RUDEP và CCTY nhất trí rằng trọng tâm tập huấn sẽ là phòng ngừa hơn là điều trị bệnh. Theo cách tiếp cận này, trọng tâm tập huấn là các nguyên tắc về thú y cơ bản, về chăn nuôi, hiểu và nhận biết các bệnh thông thường và sử dụng vắc xin để phòng ngừa dịch bệnh.

Các cuộc họp giới thiệu đã được tổ chức cho từng quỹ TK&TD để giải thích về đề cương tập huấn và các thành viên lựa chọn loại vật nuôi mà họ muốn được tập huấn. Khóa tập huấn bao gồm 5 buổi và được thực hiện trong vài tuần. Hoạt động tập huấn được thực hiện bởi một cán bộ CCTY tỉnh và một cán bộ Trạm thú y huyện. Ngày giờ tập huấn được quyết định giữa cán bộ tập huấn và thành viên của quỹ.

2.2 Địa điểm các quỹ và loại vật nuôi tập huấn

Bảng 1 cho biết địa điểm của các quỹ TK&TD (trên xã), tổng hợp yêu cầu và các khóa tập huấn thú y. Heo là loại vật nuôi được ưa chuộng với số lượng 28 quỹ yêu cầu tập huấn. Tổng số 16 quỹ từ 3 xã (Sơn Hải, Tịnh Thọ và Đức Phong) đã yêu cầu được tập huấn về trâu/bò. Hai quỹ ở xã Nghĩa Thọ yêu cầu tập huấn về heo và gà.

Bảng 1: Địa điểm các quỹ và loại vật nuôi yêu cầu tập huấn

Xã	Loại vật nuôi			Tổng cộng
	Trâu/Bò	Heo	Gà	
Sơn Hải	6 quỹ	-	-	6 quỹ
Hành Phước	-	9 quỹ	-	9 quỹ
Phổ Châu	-	7 quỹ	-	7 quỹ
Tịnh Thọ	5 quỹ	5 quỹ	-	10 quỹ
Đức Phong	5 quỹ	5 quỹ	-	10 quỹ
Nghĩa Thọ ²	-	2 quỹ	2 quỹ	2 quỹ
	16 quỹ	28 quỹ	2 quỹ	44 quỹ

2.3 Mức độ tham gia vào các khóa tập huấn về thú y cho nông hộ

Mức độ tham gia của nông hộ vào các sự kiện tập huấn nhìn chung là cao và cao hơn 84%. Tổng số 6,113 hộ tham gia 274 buổi tập huấn (chiếm 90%). Tỷ lệ nông hộ tham gia vào các sự kiện tập huấn được trình bày tại Bảng 2.

² Hai quỹ đã hoạt động tại xã Nghĩa Thọ vào năm 2004. Mỗi quỹ được thống nhất có 2 khóa tập huấn bởi vì hiện xã không có thú y viên và các hộ gia đình đối mặt với rất nhiều khó khăn về thú y.

Bảng 2: Các khóa tập huấn và mức độ tham gia tập huấn thú y của các quĩ

Xã	Số lượng quĩ	Số lượng các sự kiện tập huấn ³	Số lượng thành viên	Lượt người tham dự theo giả định (Tổng cộng) ⁴	Lượt người tham dự thực tế (Tổng cộng)	Lượt người tham dự thực tế (%)
Sơn Hải	6	36	114	684	624	91%
Hành Phước	9	54	217	1,302	1,106	85%
Phổ Châu	7	42	185	1,110	930	84%
Tịnh Thọ	10	60	244	1,464	1,384	92%
Đức Phong	10	60	274	1,644	1,544	94%
Nghĩa Thọ	2	22 ⁵	55	605	561	93%
Tổng cộng	44 quĩ	274 buổi tập huấn	1,089 thành viên	6,809 hộ	6,113 hộ	90% tham dự

Một yếu tố có khả năng góp phần vào mức độ tham dự cao của nông hộ là việc phác thảo và thống nhất một lịch trình tập huấn được thực hiện bởi chính các thành viên quĩ và cán bộ tập huấn. Việc làm này làm giảm sự cần thiết phải mời nông hộ tham gia và đưa đến kết quả là mức độ tham gia cao hơn. Cách tiếp cận như vậy đối với việc phác thảo lịch trình và thời gian tập huấn được hy vọng là sẽ được các đơn vị khác có liên quan đến các hoạt động tập huấn và khuyến nông cho các nông hộ tại các xã thuộc RUDEP ứng dụng.

³ Bao gồm 1 cuộc họp giới thiệu và 5 buổi tập huấn cho mỗi quĩ.

⁴ Giả định 100% hộ tham gia tất cả các buổi tập huấn.

⁵ Bao gồm 1 cuộc họp giới thiệu và 10 buổi tập huấn (2 loại vật nuôi) cho mỗi quĩ.

3 Các đánh giá năng lực đầu và cuối khóa

Việc đo lường các mức năng lực trước và sau khóa tập huấn cho phép RUDEP và cán bộ tập huấn của CCTY/Trạm thú y huyện xác định sự hiểu biết (năng lực) thu được – là kết quả của các sự kiện tập huấn. Đánh giá đầu khóa được thực hiện trước khi tiến hành bất kỳ khóa tập huấn nào của RUDEP để kiểm tra mức năng lực trước khi tập huấn. Năng lực được quyết định bởi việc xác định mức độ kỹ năng và kiến thức được xem là cần thiết để học viên có đủ năng lực. Đánh giá năng lực đầu khóa xác định các lỗ hổng về kiến thức và xác định các nhu cầu tập huấn. Sau đó, tập huấn được thực hiện hướng đến các nhu cầu tập huấn này. Đánh giá cuối khóa được tiến hành sau khi hoàn tất khóa tập huấn để kiểm tra năng lực sau tập huấn và năng lực thu được – là kết quả tập huấn.

3.1 Các mẫu đánh giá đầu khóa và cuối khóa tập huấn

Hai mẫu đánh giá đầu khóa và hai mẫu đánh giá cuối khóa khác nhau được thiết kế như sau:

- Mỗi mẫu có 10 câu hỏi lựa chọn đáp án đúng, mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời (A, B, C hoặc D) và chỉ có duy nhất một phương án là đúng;
- Thảo luận hoặc trao đổi giữa các học viên trong khoảng thời gian kiểm tra đánh giá không được khuyến khích và không được phép;
- Các thành viên tham gia không hiểu được câu hỏi hoặc kỹ năng đọc viết hạn chế được cán bộ tập huấn CCTY hỗ trợ đọc và hỗ trợ hoàn thành bài kiểm tra; và
- Giới hạn thời gian tối đa 15 phút được áp dụng để các nông hộ hoàn thành các bài kiểm tra đánh giá đầu khóa và cuối khóa.

Tên và giới tính của từng học viên được ghi vào bài kiểm tra. Các bài kiểm tra đã hoàn thành được cán bộ tập huấn CCTY thu lại để ghi chép và phân tích. Bài kiểm tra đánh giá năng lực đầu khóa được tiến hành hoặc là trong Cuộc họp giới thiệu hoặc là trong buổi tập huấn đầu tiên. Bài kiểm tra đánh giá cuối khóa được thực hiện sau khi hoàn tất buổi tập huấn cuối cùng.

3.2 Các mức năng lực

Kết quả đánh giá đầu khóa và cuối khóa được phân tích theo 4 cấp độ được áp dụng điển hình bởi RUDEP (Bảng 3).

Bảng 3: Đánh giá được sử dụng để đo lường các mức năng lực

Mức năng lực	Kết quả (%)	Kết quả (điểm)
Kém	0 – 33%	0 - 3 điểm
Yếu	34 – 66%	4 – 6 điểm
Khá	67 – 95%	7 – 9 điểm
Tốt	> 95%	10 điểm

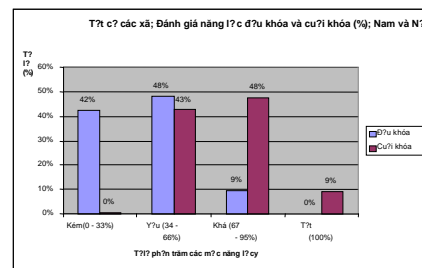
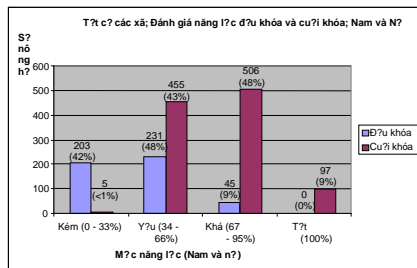
4 Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa tập huấn

Tổng cộng có 479 học viên (thành viên các quỹ TK&TD) tham gia đánh giá đầu khóa (202 nam và 277 nữ); và 1,063 học viên (thành viên các quỹ TK&TD) tham gia đánh giá cuối khóa (391 nam và 672 nữ). Số lượng học viên được đánh giá đầu khóa thấp hơn cuối khóa là do trong một số trường hợp các Cuộc họp giới thiệu và hoạt động tập huấn đã bắt đầu trước khi các mẫu đánh giá đầu khóa và cuối khóa được chuẩn bị sẵn. Hầu hết tất cả các học viên đã hoàn tất các bài đánh giá năng lực cuối khóa. Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa được trình bày trong Bảng 4 và Hình 1.

Bảng 4: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; Tất cả các xã

Kết quả đánh giá đầu khóa và cuối khóa						
Mức năng lực	Đánh giá đầu khóa			Đánh giá cuối khóa		
	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng
Mức năng lực						
Kém (0 - 33%)	86	117	203	2	3	5
Yếu (34 – 66%)	94	137	231	163	292	455
Khá (67 – 95%)	22	23	45	197	309	506
Tốt (100%)	0	0	0	29	68	97
Tổng cộng (Số lượng học viên)	202	277	479	391	672	1063
Mức năng lực	Đánh giá đầu khóa			Đánh giá cuối khóa		
	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng
Mức năng lực						
Kém (0 - 33%)	43%	42%	42%	1%	0%	0%
Yếu (34 – 66%)	47%	49%	48%	42%	43%	43%
Khá (67 – 95%)	11%	8%	9%	50%	46%	48%
Tốt (100%)	0%	0%	0%	7%	10%	9%

Hình 1: Đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; Tất cả các xã



4.1 Kết quả đánh giá đầu khóa

Đánh giá đầu khóa chứng tỏ sự hiểu biết nghèo nàn về thú y căn bản, về nhận biết dấu hiệu bệnh ở vật nuôi và tiêm phòng để phòng ngừa dịch bệnh của các thành viên quỹ TK&TD. Trong số 479 nông hộ hoàn thành đánh giá năng lực đầu khóa thì:

- 203 nông hộ (42 %) được xem là ở mức năng lực kém (số câu trả lời đúng từ 0 – 33%; 0 – 3 điểm);

- 231 nông hộ (48%) được xem là ở mức năng lực yếu (số câu trả lời đúng từ 34 – 66%; 4 – 6 điểm); và
- Chỉ có 45 nông hộ (9%) được xem là ở mức năng lực khá (số câu trả lời đúng từ 67 – 95%; 7 – 9 điểm).

Trong số 277 phụ nữ tham gia đánh giá đầu khóa thì 117 (42%): kém, 137 (49%): yếu, và 23 (8%): khá. Qua đánh giá đầu khóa thấy rằng sự khác nhau về kiến thức thú y của nam là rất nhỏ; 86 (43%): kém, 94 (47%): yếu và 22 (11%): khá. Trước khi được tập huấn thì không có học viên nam hoặc nữ nào ở mức năng lực tốt. So sánh này nêu bật lên sự khác nhau nhỏ về kiến thức thú y giữa nam và nữ tại các xã thuộc RUDEP.

Đánh giá sau tập huấn nhận thấy những sự khác nhau giữa các xã. Ở một số xã, mức năng lực thu được tương đối cao (vd. Xã Phổ Châu có hơn 87% hộ ở mức khá hoặc tốt sau khi được tập huấn). Tại các xã khác, mức năng lực thu được thấp một cách kinh ngạc (vd. Xã Tịnh Thọ có 72% nông hộ vẫn còn ở mức yếu sau khóa tập huấn). Các sự khác nhau về mức năng lực thu được này có lẽ được giải thích bởi 2 nhân tố quan trọng sau: tập huấn viên và phương pháp tiếp cận/thực hiện tập huấn giữa các cán bộ CCTY và Trạm thú y huyện tại các xã khác nhau có thể là khác nhau; và mức tham gia của các nông hộ vào tất cả các buổi và các khóa tập huấn (sự tham gia không thường xuyên sẽ làm giảm mức năng lực cuối khóa của học viên). Thảo luận thêm về những nguyên nhân dẫn đến các sự khác nhau này sẽ được tiến hành với những nguyên nhân cụ thể đối với các sự khác nhau đã được đề cập và nêu bật.

4.2 Kết quả đánh giá cuối khóa

Đánh giá cuối khóa đã chứng tỏ có sự gia tăng ấn tượng về kiến thức và các mức năng lực. Trong số 1,063 nông hộ đã hoàn tất đánh giá năng lực sau tập huấn thì:

- Chỉ có 5 nông hộ (< 1%) được xem là ở mức kém;
- 455 nông hộ (43%) vẫn ở mức yếu;
- 506 nông hộ (48%) được xem là khá; và
- 97 nông hộ (9%) được xem là tốt.

Điều này chứng tỏ có sự gia tăng ấn tượng về mức năng lực của các nông hộ tham gia vào các khóa tập huấn về thú y. Tương tự như đánh giá đầu khóa, không có sự khác nhau được nhận thấy về mức năng lực giữa nam và nữ.

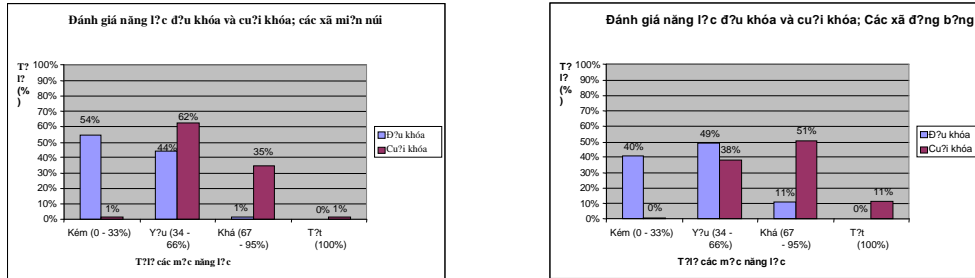
4.3 So sánh các đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa giữa các xã miền núi và đồng bằng

Tổng số 70 nông hộ ở các xã miền núi (xã Sơn Hải và Nghĩa Thọ) đã thực hiện đánh giá năng lực đầu khóa so với 409 nông hộ ở các xã đồng bằng (xã Đức Phong, Hành Phước, Tịnh Thọ và Phổ Châu). So sánh đánh giá năng lực đầu khóa cho thấy nhìn chung các xã miền núi có mức năng lực thấp hơn so với các xã đồng bằng:

- Kém: 58% học viên nam và 50% học viên nữ (tổng số 59%) ở các xã miền núi; 39% học viên nam và 41% học viên nữ (tổng số 40%) ở các xã đồng bằng;
- Yếu: 39% học viên nam và 50% học viên nữ (tổng số 44%) ở các xã miền núi; 48% học viên nam và 49% học viên nữ (tổng số 49%) ở các xã đồng bằng; và
- Khá: 3% học viên nam và 0% học viên nữ (tổng số 1%) ở các xã miền núi; 13% học viên nam và 9% học viên nữ (tổng số 11%) ở các xã đồng bằng.

Hình 2 thể hiện sự so sánh các kết quả đánh giá đầu khóa và cuối khóa ở các xã miền núi và đồng bằng.

Hình 2: So sánh kết quả đánh giá đầu khóa và cuối khóa ở các xã miền núi và đồng bằng



Tổng số 207 nông hộ ở các xã miền núi (xã Sơn Hải và Nghĩa Thọ) đã thực hiện đánh giá năng lực đầu khóa so với 856 nông hộ ở các xã đồng bằng (xã Đức Phong, Hành Phước, Tịnh Thọ và Phổ Châu). So sánh đánh giá năng lực cuối khóa cho thấy nhìn chung sau khi được tập huấn, các xã miền núi có mức năng lực thấp hơn so với các xã đồng bằng:

- Kém: 59% học viên nam và 65% học viên nữ (tổng số 62%) ở các xã miền núi; 36% học viên nam và 39% học viên nữ (tổng số 38%) ở các xã đồng bằng;
- Khá: 38% học viên nam và 32% học viên nữ (tổng số 35%) ở các xã miền núi; 54% học viên nam và 49% học viên nữ (tổng số 51%) ở các xã đồng bằng; và
- Tốt: 1% học viên nam và 2% học viên nữ (tổng số 1%) ở các xã miền núi; 9% học viên nam và 12% học viên nữ (tổng số 11%) ở các xã đồng bằng

Một điều quan trọng là có rất ít nông hộ ở mức năng lực kém sau khi các khóa tập huấn thú y hoàn tất. Các khó khăn gặp phải ở các xã Sơn Hải và Nghĩa Thọ là các kỹ năng đọc viết của nông hộ kém và trình độ học vấn thấp. Phần giải thích các khó khăn này được trình bày dưới đây. Rõ ràng là các phương pháp tiếp cận tập huấn khác sẽ cần phải được xây dựng cho các nông hộ dân tộc thiểu số miền núi. Phương pháp tiếp cận thay thế này sẽ càng trở nên quan trọng khi RUDEP mở rộng sang các huyện và các xã thuộc Chu kỳ 4 mà ở đó đại đa số nông hộ là dân tộc thiểu số, mức độ đọc viết và các kỹ năng ngôn ngữ đối với tiếng Kinh là cực kỳ thấp.

4.4 Các khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện

Có một số khó khăn nhỏ gặp phải trong quá trình thực hiện các khóa tập huấn về thú y và trong khi tiến hành đánh giá đầu khóa và cuối khóa. Các khó khăn này đã tác động đến các mức năng lực mong muốn đạt được theo dự kiến là kết quả của hoạt động tập huấn.

- **Mức độ tham gia không thường xuyên vào các buổi tập huấn:** Trong nhiều trường hợp, các nông hộ không tham gia vào tất cả các buổi tập huấn do một số nguyên nhân (chẳng hạn: mùa màng, bận việc, cưới hỏi/tang lễ, ...). Các nỗ lực đã được thực hiện nhằm làm giảm vấn đề này thông qua việc lịch trình các buổi tập huấn được phác thảo và thống nhất giữa thành viên các quỹ TK&TD và cán bộ tập huấn CCTY. Mặc dù cách tiếp cận này được áp dụng, chỉ đạt được 90% lượt người tham dự tính cho tất cả các quỹ. Một vấn đề liên quan gặp phải khác đó là sự thay đổi thành viên trong gia đình tham gia tập huấn (vd, người chồng tham gia tập huấn nếu người vợ bận việc, hoặc ngược lại). Những vấn đề này tác động đến

kiến thức học được và như vậy ảnh hưởng đến năng lực của học viên (thành viên quĩ) sau khi kết thúc tập huấn.

- **Kỹ năng đọc viết thấp:** Nhiều hộ dân tộc thiểu số (H're) ở các xã miền núi có trình độ văn hóa, khả năng đọc viết và tính toán là cực kỳ thấp. Vấn đề này đặt ra hai vấn đề chính đối với việc thực hiện các khóa tập huấn. Thứ nhất, nông hộ gặp khó khăn trong việc hiểu nội dung và các kỹ thuật tập huấn; đặc biệt là khi có một số thông tin được viết sẵn và đưa vào giấy Ao. Thứ hai, việc quen với tiếng Kinh còn hạn chế (đặc biệt là các từ kỹ thuật về thú y) – điều này nghĩa là nông hộ gặp khó khăn trong việc hiểu nội dung khóa tập huấn. Trong nhiều trường hợp, các nông hộ đã yêu cầu hỗ trợ khi tiến hành đánh giá đầu khóa và cuối khóa do kỹ năng đọc viết thấp.

Các khó khăn gặp phải này sẽ được thảo luận tại cuộc Hội thảo tổng kết cùng với các đề xuất sẽ được kết hợp vào các hoạt động tập huấn trong tương lai.

5 Các kết quả và kết luận

Các kết quả Tập huấn thú y cho nông hộ và các mẫu đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa chúng tôi:

- Đánh giá đầu khóa cho thấy mức năng lực về thú y thấp của các nông hộ. Điều này chứng tỏ sự hiểu biết còn hạn chế của nông hộ về chăn nuôi cơ bản, về nhận biết các dấu hiệu vật nuôi bị bệnh và phòng ngừa các bệnh thông thường và các vấn đề về sức khỏe vật nuôi. Căn cứ vào tỉ lệ cao nông hộ vay vốn từ các quỹ TK&TD để sản xuất chăn nuôi, tập huấn về thú y sẽ là một dạng hỗ trợ kỹ thuật quan trọng đối với các nông hộ để giảm các rủi ro có thể xảy ra liên quan đến các vấn đề về bệnh và sức khỏe vật nuôi.
- Đánh giá cuối khóa cho thấy kết quả của hoạt động tập huấn là sự cải thiện về năng lực của các nông hộ. Nhìn chung, các nông hộ đã có một bước tiến về năng lực (chẳng hạn, từ ‘yếu’ lên ‘khá’ hoặc từ ‘kém’ lên ‘yếu’). Kết thúc tập huấn, một vài nông hộ được xem là có đủ năng lực. Hội thảo tổng kết cần xác định những khó khăn mà nông hộ vẫn còn đối mặt và nguyên nhân mức năng lực vẫn còn dưới mức ‘Tốt’. Các đề xuất đưa ra sẽ cần phải được kết hợp vào các sự kiện tập huấn thú y trong tương lai.
- Đánh giá đầu khóa cho thấy không có sự khác nhau nào về mức độ kiến thức thú y giữa nam và nữ. Điểm này liên quan đến các hoạt động về thú y và khuyến nông chăn nuôi trong tương lai. Tương tự như vậy, đánh giá cuối khóa thể hiện mức năng lực thu được sau tập huấn giữa nam và nữ là như nhau. Điểm này có hàm ý biểu thị hai nhận xét về giới quan trọng: phụ nữ hiện có mức năng lực về kiến thức thú y như nam giới; và phụ nữ và nam giới học cùng nội dung như nhau và kết quả tập huấn là họ có cùng mức năng lực thu được tương tự như nhau.
- Các kỹ năng đọc viết và ngôn ngữ sẽ tiếp tục là vấn đề ở các xã dân tộc thiểu số miền núi. Các nỗ lực sẽ cần được thực hiện để xây dựng các phương pháp tập huấn và các tài liệu kỹ thuật thích hợp cho các khóa tập huấn về thú y trong tương lai ở các xã miền núi. Khi RUDEP mở rộng phạm vi hoạt động sang các xã Chu kỳ 4, cần phải nỗ lực nhằm đảm bảo rằng các khóa tập huấn trong tương lai thích hợp hơn cho các hộ dân tộc thiểu số. Bất kỳ các hoạt động khuyến nông, chăn nuôi và nâng cao năng lực do RUDEP hỗ trợ được đề xuất có sự tham gia của cán bộ CCTY và Trạm thú y huyện – đặc biệt là khi xây dựng các chương trình khuyến nông phù hợp cho đối tượng dân tộc thiểu số.

Hội thảo tổng kết cần phải xem lại đề cương, thời lượng khóa tập huấn và phương pháp giảng dạy. Phân tích thêm về đánh giá đầu khóa và cuối khóa tập huấn cần được tiến hành để xác định các vấn đề đòi hỏi phải lưu ý thêm cho các khóa tập huấn về thú y trong tương lai. Cần phải xác định các hoạt động hỗ trợ về thú y trong tương lai (vd, tham quan học hỏi, tủ thuốc thú y,...) để kết hợp vào các khóa tập huấn thú y trong thời gian đến. Tất cả các kết quả và các đề xuất đưa ra từ Hội thảo tổng kết cũng cần được kết hợp. Đánh giá năng lực sau tập huấn cũng nên được tiến hành vào giữa năm 2005 để xác định khả năng ghi nhớ và áp dụng của nông hộ.

Giới hạn tài liệu

URS Australia Pty Ltd (URS) soạn thảo báo cáo này để phục vụ cho Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Ngãi của AusAID với một sự cẩn trọng và kỹ lưỡng của ngành tư vấn chuyên môn. Nội dung báo cáo này dựa trên những thông lệ và tiêu chuẩn được chấp nhận rộng rãi tại thời điểm nó được soạn thảo. Ngoài ra, không có một đặc quyền nào khác, dù là thành văn hoặc ẩn ý, được dẫn chiếu làm cơ sở cho nội dung cố vấn chuyên môn được bao hàm trong báo cáo này. Tài liệu báo cáo này được soạn thảo theo đúng lĩnh vực công việc và mục đích đã được hệ thống trong Văn kiện Thiết kế Chương trình

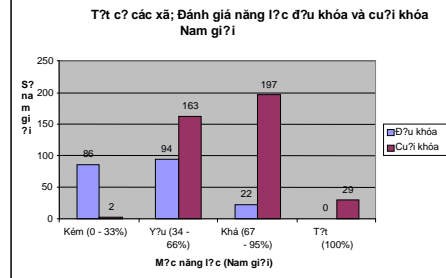
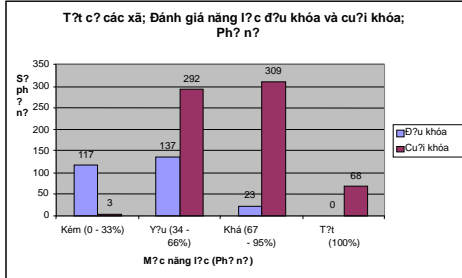
Hệ phương pháp và các nguồn thông tin được vận dụng và sử dụng bởi URS sẽ được liệt kê trong báo cáo này. URS không thực hiện một sự kiểm chứng độc lập nào đối với những thông tin này ngoài phạm vi các công việc đã được chuẩn y và URS không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự thiếu chuẩn xác hoặc sự bị bỏ sót nào trong các nguồn thông tin. Trong quá trình nghiên cứu tìm hiểu, người viết không tìm thấy một dấu hiệu nào cho thấy thông tin được cung cấp cho URS sử dụng trong báo cáo này là không đúng thực tế.

Báo cáo này được thực hiện trong thời gian **Tháng 3 2003** và dựa trên các điều kiện và thông tin được xem xét tại thời điểm soạn thảo này. URS khước từ mọi trách nhiệm về bất kỳ những sự thay đổi nào có thể phát sinh sau thời điểm này.

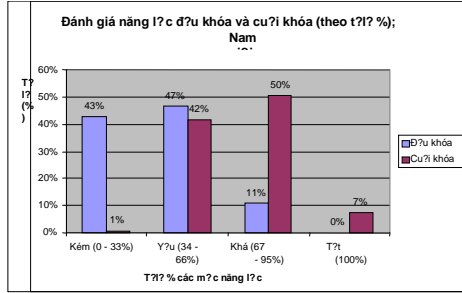
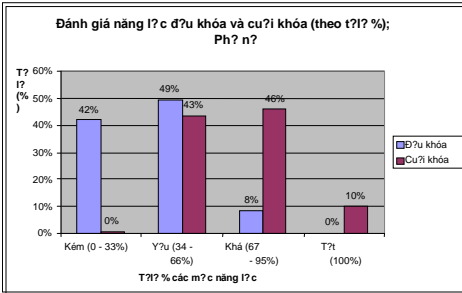
Báo cáo này phải được đọc một cách đầy đủ. Người viết không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự vận dụng từng phần nào trong báo cáo này vào một bối cảnh khác biệt nào đó hoặc phục vụ cho một mục đích nào khác hoặc dùng bởi những bên thứ ba. Báo cáo này không có ý định đưa ra sự cố vấn về pháp lý. Cố vấn pháp lý chỉ có thể cung cấp bởi những bên hành nghề pháp lý chuyên môn.

Phụ lục 1: So sánh năng lực đầu khóa và cuối khóa giữa nam và nữ; Tất cả các xã

Hình 3: So sánh các kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa giữa nam và nữ; Tất cả các xã

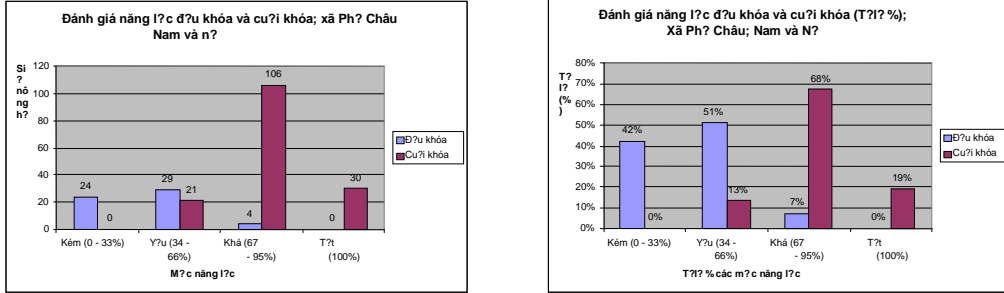


Hình 4: So sánh các kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa giữa nam và nữ (theo tỉ lệ phần trăm); Tất cả các xã

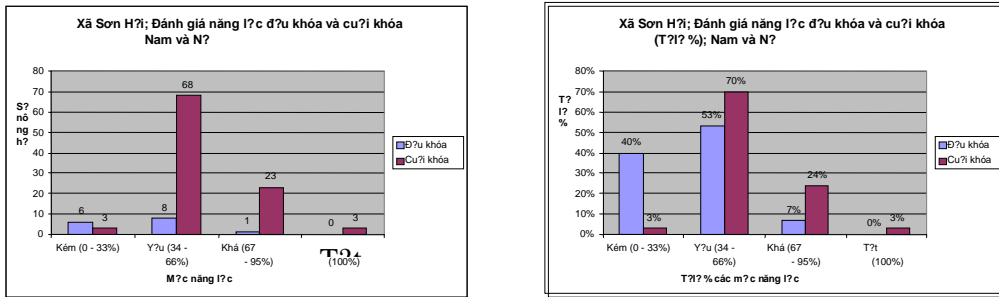


Phụ lục 2: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; Kết quả cho từng xã

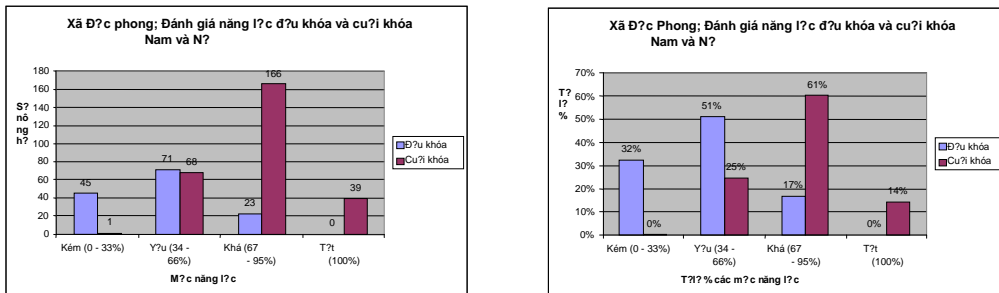
Hình 5: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Phổ Châu



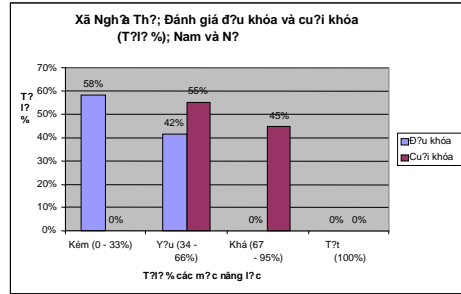
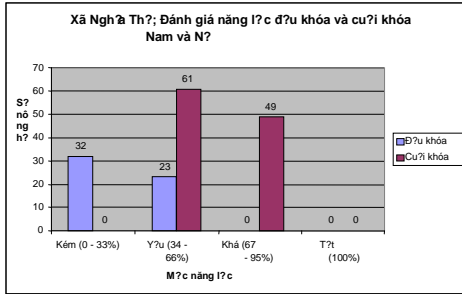
Hình 6: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Sơn Hải



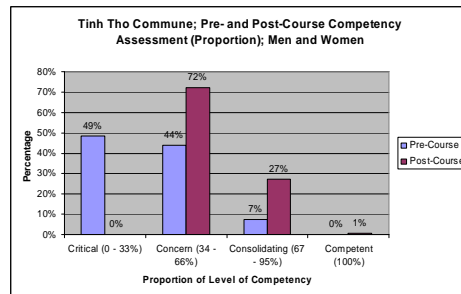
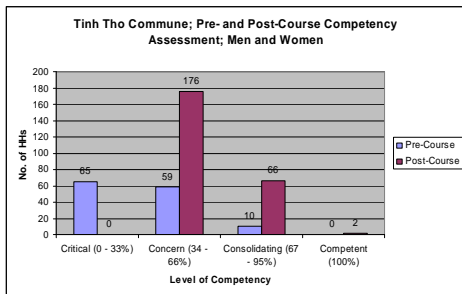
Hình 7: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Đức Phong



Hình 8: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Nghĩa Thọ



Hình 9: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Tịnh Thọ



Hình 10: Kết quả đánh giá năng lực đầu khóa và cuối khóa; xã Hành Phước

